

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày 22 - 8 - 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thành và ông Lê Đức Hiếu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST, ngày 14/7/2017, đối với bị cáo:

Phan H, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1989 tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Ngư nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phan N (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1945; Chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/3/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn B, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Người bị hại Trần Q, sinh năm 1967 (đã chết); người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Q, gồm có: Bà Trần Thị K, sinh năm 1946; bà Lê Thị G, sinh năm 1966; anh Trần Thanh H, sinh năm 1991; anh Trần Thanh V, sinh năm 1999 (là mẹ, vợ và các con của người bị hại Trần Q); đều có nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; bà Trần Thị K, bà Lê Thị G, anh Trần Thanh V ủy quyền cho anh Trần Thanh H tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền ngày 03/7/2017); anh H có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Huỳnh Minh P, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn A, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 22/01/2017, Phan H có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 trực tiếp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75K1-ABC.DE (xe của anh Huỳnh Minh P) chở anh Nguyễn B ngồi phía sau, chạy trên đường Quốc lộ 1 theo hướng Huế - Đà Nẵng. Khi đến Km 871⁺³⁰⁰ Quốc lộ 1 thuộc địa phận xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, đoạn đường này thẳng, phẳng đi qua khu vực ít dân cư; mặt đường rộng 11,3 m, ở giữa đường có vạch sơn liên tục phân chia mặt đường thành hai phần đường dành cho hai dòng phương tiện chạy ngược chiều nhau. Bên phải phần đường dành cho phương tiện lưu thông hướng Huế - Đà Nẵng có biển cảnh báo nguy hiểm “Giao nhau với đường không ưu tiên bên phải và bên trái”, mặt đường rộng 5,7 m (trong đó phần đường dành cho xe cơ giới rộng 3,6 m, phần đường dành cho người đi bộ và xe thô sơ rộng 2,1 m). Phan H điều khiển xe mô tô chạy trên phần đường của xe cơ giới với tốc độ theo bị cáo khai nhận từ 50 - 60 Km/h và đi sát với vạch sơn liên tục ở giữa đường. Lúc này phía trước bên trái hướng xe mô tô 75K1-ABC.DE Phan H điều khiển, có xe mô tô 75K1-GHI.KL do ông Trần Q điều khiển đi từ đường không ưu tiên (Quốc lộ 49B) ra đường ưu tiên (Quốc lộ 1). Do Phan H điều khiển xe mô tô 75K1-ABC.DE thiếu chú ý quan sát, không hạn chế tốc độ khi gặp biển cảnh báo nguy hiểm, trong điều kiện thời tiết trời có mưa tầm nhìn bị hạn chế và không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình; nên xe mô tô do H điều khiển đã va chạm với xe mô tô 75K1-GHI.KL do ông Trần Q điều khiển gây ra tai nạn. Hậu quả, ông Trần Q bị thương nặng được đưa đi cấp cứu đến ngày 23/01/2017 thì chết; anh Nguyễn B và Phan H đều bị thương; xe mô tô 75K1-ABC.DE và xe mô tô 75K1- GHI.KL đều bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường hướng Huế - Đà Nẵng xác định:

Vị trí số (1) là một đám vết chà xước mặt đường không thẳng hàng, không liên tục, màu đen trắng, kích thước (1,1 x 0,02 m), có chiều hướng Huế - Đà Nẵng, điểm đầu và điểm cuối lần lượt cách mép đường bên phải là 5,8 m và 4,9 m.

Vị trí số (2) cách vị trí số (1) về phía Đà Nẵng 1,9 m trên mặt đường có một đám vết cày xước mặt đường không thẳng hàng, không liên tục kích thước (15,4 x 0,01)m, chiều hướng Huế - Đà Nẵng, điểm đầu cách mép đường bên phải là 4,2 m, điểm kết thúc là vị trí xe mô tô 75K1-GHI.KL. Cách điểm đầu vị trí số (2) về phía Đà Nẵng 15,4 m trên mặt đường thuộc phần đường bên trái là vị trí trục bánh sau xe mô tô 75K1-GHI.KL trong tình trạng ngã nghiêng sang trái không hoàn toàn, đầu xe quay về phía Đà Nẵng, đuôi xe quay về phía Huế, trục bánh trước và bánh sau đều cách mép đường bên phải là 8,5 m.

Vị trí số (3) cách điểm đầu vị trí số (2) về phía Đà Nẵng 4,4 m trên mặt đường thuộc phần đường bên phải có một đám vết cày xước mặt đường, không thẳng hàng, không liên tục kích thước (11,4 x 0,01) m, chiều hướng Huế - Đà Nẵng, điểm đầu cách mép đường bên phải 3,9 m, điểm kết thúc là vị trí xe mô tô 75K1-ABC.DE. Cách điểm đầu vị trí số (3) về phía Đà Nẵng 11,4 m trên mặt đường thuộc phần đường bên phải là vị trí trục bánh sau xe mô tô 75K1-ABC.DE; xe mô tô 75K1-ABC.DE ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay về phía Huế, đuôi xe quay về phía Đà Nẵng, trục bánh trước và bánh sau lần lượt cách mép đường bên phải 2,5 m và 3,35 m và cách trục bánh sau xe mô tô 75K1-GHI.KL là 5,3 m.

Vị trí số (4) cách trục bánh sau xe mô tô 75K1-GHI.KL về phía Huế 04 m trên mặt đường thuộc phần đường bên trái có một đám chất dịch màu nâu đỏ không rõ hình, kích thước (2,2 x 1,4) m, trung tâm đám vết cách mép đường bên phải 9,5 m.

Báo cáo kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Điểm va chạm giữa xe mô tô 75K1- GHI.KL với xe mô tô 75K1-ABC.DE nằm ở phần đường xe cơ giới, bên phải theo hướng khám nghiệm Huế - Đà Nẵng.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

Xe mô tô 75K1-ABC.DE: Phần nhựa đầu xe, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn báo rẽ, dè chắn bùn phía trước bị trầy xước, vỡ hỏng; kính chiếu hậu bên phải gãy hỏng, mài mòn kim loại; phần nhựa trong bảo vệ đèn chiếu sáng, đèn báo rẽ phía trước bên phải bị trầy xước vỡ hỏng, bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) cách mặt đất 0,7 m; kính chiếu hậu bên trái bị mài mòn kim loại và xoay khỏi vị trí ban đầu; mang chắn bùn bên phải, trái vỡ hỏng hoàn toàn; vành bánh trước bị trầy xước; mặt ngoài tay cầm, tay phanh bên phải và mặt dưới gác chân bên phải phía sau bị mài mòn kim loại; hệ thống phuộc nhún, trục trước bên trái bị mất bụi và bám dính tổ chức da màu trắng vàng phía trước, cách mặt đất 25 cm; hệ thống phuộc nhún bánh lốp trước dồn về phía sau; mặt trên phía trước dè chắn bùn phía trước bị trầy xước.

Xe mô tô 75K1- GHI.KL: Mặt nạ phía trước bị vỡ hỏng hoàn toàn, hệ thống phuộc nhún, bánh lốp trước bị cong vênh sang phải; mang chắn bùn bên phải bị vỡ hỏng hoàn toàn, bugi bị cong vênh sang trái, về trước; hệ thống chụp bugi trầy xước, mất bụi, vỡ hỏng, cách mặt đất 20 cm; phần nhựa của thân xe bên phải bị nứt bung hỏng; yên xe phía trước bên phải bị rách; phần nhựa phía trước đầu xe, bên phải bị trầy xước; tay phanh bên phải bị trầy xước đầu mút; gác chân trước bên trái bị vỡ cao su; mặt dưới của lốp sau, bên trái bị làm mới cao su; mặt dưới đuôi mang chắn bùn bên trái bị mài mòn kim loại; mang chắn bùn bên trái bị nứt vỡ; thanh kim loại bảo vệ yên ngồi phía sau bị mài mòn kim loại.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 31-17/TT ngày 24/01/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã giám định và kết luận về nguyên nhân chết của người bị hại Trần Q: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não hở/đá chạm thương và rách da tay chân. 2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não hở”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 102-17/GĐHS ngày 17/4/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã giám định và kết luận đối với anh Nguyễn B: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương gãy xương gò má cung tiếp trái đã điều trị ổn định. 2. Tỷ lệ tổn thất sức khỏe chung là 9% (chín phần trăm)”. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 103-17/GĐHS ngày 20/4/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã giám định và kết luận đối với Phan H: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương gan đã được điều trị nội khoa bảo tồn. 2. Tỷ lệ tổn thất sức khỏe chung là 8% (tám phần trăm)”.

Tại bản kết luận ngày 08/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận giá trị thiệt hại của phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông là 4.250.000 đồng (Xe mô tô 75K1-ABC.DE thiệt hại 2.845.000 đồng; xe mô tô 75K1-GHI.KL thiệt hại 1.405.000 đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tạm giữ các vật chứng: Xe mô tô 75K1-ABC.DE và giấy chứng nhận đăng ký xe; xe mô tô 75K1-GHI.KL và giấy chứng nhận đăng ký xe; giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phan H; giấy chứng nhận đăng ký xe; giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Trần Q. Ngày 29/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại các xe mô tô 75K1-ABC.DE, 75K1-GHI.KL cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp. Riêng đối với giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phan H còn tạm giữ.

Quá trình điều tra về phân trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan H cùng với đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền chi phí mai táng cho gia đình người bị hại Trần Q với số tiền 30.000.000 đồng; đối với các khoản bồi thường khác theo quy định của pháp luật thì phía đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo Hàng bồi thường và đã có đơn bãi nại cho bị cáo.

Đối với người bị hại là anh Nguyễn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Huỳnh Minh P đều không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 28/QĐ-KSĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Phan H về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan H từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vấn đề dân sự trong vụ án đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Q với bị cáo trong giai đoạn

điều tra. Đề nghị trả lại giấy phép lái xe mô tô cho bị cáo Phan H. Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Phan H về diễn biến của vụ tai nạn giao thông đường bộ là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và báo cáo kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, kết luận giám định pháp y tử thi, các kết luận giám định pháp y thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 22/01/2017 tại Km871⁺³⁰⁰ Quốc lộ 1, thuộc địa phận xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Phan H có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 trực tiếp điều khiển xe mô tô 75K1-ABC.DE chở anh Nguyễn B ngồi phía sau do không hạn chế tốc độ đến mức không nguy hiểm khi gặp biển cảnh báo nguy hiểm “Giao nhau với đường không ưu tiên” trong điều kiện thời tiết trời đang mưa, tầm nhìn bị hạn chế và không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình, nên đã va chạm với xe mô tô 75K1-GHI.KL do ông Trần Q điều khiển đi từ đường không ưu tiên (Quốc lộ 49B) ra đường ưu tiên (Quốc lộ 1); điểm va chạm giữa 2 xe mô tô nằm ở phần đường xe cơ giới, bên phải theo hướng khám nghiệm Huế - Đà Nẵng. Hậu quả vụ tai nạn đã làm cho ông Trần Q bị chết; anh Nguyễn B ngồi sau xe bị cáo Phan H điều khiển bị thương tích tỉ lệ tổn thương cơ thể 9%, bị cáo Phan H bị thương tích tỉ lệ tổn thương cơ thể 8%; gây thiệt hại về tài sản trị giá 4.250.000 đồng.

Xét nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn, tính chất lỗi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông do lỗi hỗn hợp của bị cáo Phan H và người bị hại Trần Q. Trong đó: Lỗi của bị cáo Phan H là điều khiển xe mô tô 75K1-ABC.DE không hạn chế tốc độ đến mức không nguy hiểm khi gặp biển cảnh báo nguy hiểm “Giao nhau với đường không ưu tiên” trong điều kiện thời tiết trời đang mưa, tầm nhìn bị hạn chế và không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình; đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ; vi phạm khoản 1 và khoản 11 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông. Lỗi của người bị hại Trần Q là điều khiển xe mô tô 75K1-GHI.KL đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe chạy trên đường ưu tiên trong điều kiện thời tiết trời đang mưa, đã vi phạm vào khoản 3 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ; khoản 11 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông.

Với hành vi và hậu quả như trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Phan H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Trong quá trình điều tra đã bồi thường chi phí mai táng và chi phí khác theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Q số tiền 30.000.000 đồng; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Huỳnh Minh P có ý kiến đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T (bố đã mất, là lao động chính phải nuôi mẹ già và chị gái bị tật nguyền).

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án.

Xét tính chất lỗi hỗn hợp và hậu quả vụ tai nạn, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình có khó khăn. Xét các căn cứ quyết định hình phạt tại Điều 45 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo Phan H đủ điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để áp dụng thêm Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cũng phát huy tác dụng của hình phạt.

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã cùng với người đại diện hợp pháp của người bị hại thỏa thuận bồi thường khoản chi phí mai táng. Đối với anh Nguyễn B là người bị hại và anh Huỳnh Minh P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận về vấn đề dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội; không ai có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Ngày 29/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại các xe mô tô 75K1-ABC.DE, 75K1-GHI.KL cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp và không ai có ý kiến gì thêm về việc xử lý vật chứng nói trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với giấy phép lái xe số AS 232932 của bị cáo Phan H lưu theo hồ sơ vụ án sẽ được trả lại cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án 22/8/2017. Giao bị cáo Phan H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 mục I phần A của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã T;
- Bị cáo Phan H;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Ngọc Tú